TRƯ**ỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI** VIỆN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG



BÁO CÁO BÀI TẬP LỚN: LẬP TRÌNH HƯỚNG ĐỐI TƯỢNG ĐỀ TÀI 7: ỨNG DỤNG QUẢN LÍ KHO BÃI

Nhóm sinh viên thực hiện (Nhóm 13) Cai Việt Hoàng (20168205)

Lớp VUWIT15

Nguyễn Thành Nam (20168751)

Mã lớp: 692538

IT3100

I. Phân công thực hiện

STT	Họ và	MSSV	Email	Công việc	Mức độ	Ghi
	tên				hoàn	chú
					thành	
01	Cai	20168205	cvhoangpt	. Tìm hiểu về Java, Java Swing, SQL,	100%	
	Việt		@gmail.c	mySQL, OOP, các phương pháp thiết		
	Hoàng		<u>om</u>	kế, tiện ích csdl		
				. Lập trình để thực hiện các chức năng		
				+ Thêm, bớt, sửa HD		
				+ Tìm kiếm thông qua tên chủ xe, biển		
				số, loại xe.		
				. Viết báo cáo các phần lập trình tương		
				ứng		
02	Nguyễn	20168751	namnguye			
	Thành		n161295			
	Nam		@gmail.c			
			om			

Đánh giá:

- Cai Việt Hoàng:

- . Kết quả: Hoàn thiện 100% các lớp, phương phức. Thể hiện được hướng đối tượng cơ bản. Sử dụng các phương pháp lập trình cơ bản và các tiện ích. Sử dụng phương pháp thiết kế.
- . Hạn chế: Các phương thức truy vấn còn rời rạc, chưa tối ưu. Giao diện chưa đẹp. Thể hiện hướng đối tượng một số chỗ chưa logic, chưa đúng. Sử dụng tiếng Anh và tiếng Việt cho phương thức và đối tượng lẫn lộn.

- Nguyễn Thành Nam

II. Hướng dẫn cài đặt thư viện

1. Thư viện sử dụng và hướng dẫn cài đặt

Sử dụng IDE: Eclipse

1.1. Java Swing (WindowBuilder)

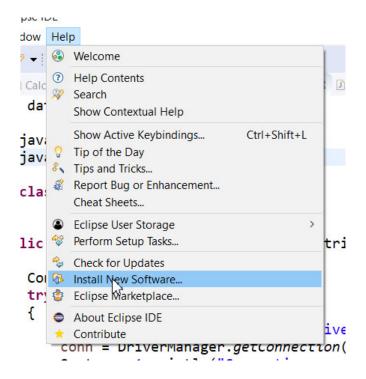
- Phiên bản 1.9.2
- Cài đặt:
 - . Truy cập trang https://www.eclipse.org/windowbuilder/
 - . Nhấn nút download:



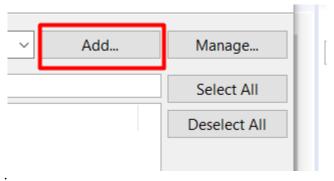
. Tải xuống dưới dạng .zip

	Download	2
Version	Update Site	Zipped Update Site
Latest (1.9.2)	link	link 🚤 💮
Last Good Build	link	link
Gerrit	link	link
1.9.2 (Permanent)	link	link
1.9.1 (Permanent)	link	link
1.9.0 (Permanent)	link	link
Archives	link	

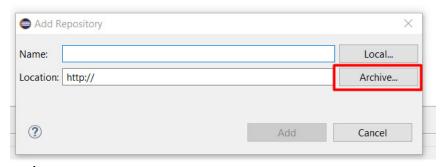
. Tại giao diện của Eclipse, vào Help chọn Install New Software



. Chọn add



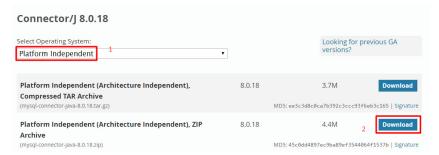
. Chon archive



- . Tìm đến file vừa tải, chọn Add.
- . Tích hết các mục thư viện. Cài đặt theo hướng dẫn.

1.2. Java Database Connectivity API (mySQL)

- Phiên bản 8.0.18
- Cài đăt:
 - . Vào trang: https://dev.mysql.com/downloads/connector/j/
 - . Chọn giống màn hình



- . Tải xong, giải nén ra được file mysql-connector-java-x.y.zz-bin.jar.
- . Thêm thư viện vào eclipse.

1.3. Thư viện tiện ích Database

- Là bộ thư viện các tiện ích cho việc thao tác dễ dàng với cơ sở dữ liệu
- Link tåi: https://sourceforge.net/projects/finalangelsanddemons/files/rs2xml.jar/download
- Tải file rs2xml.jar về máy rồi thêm vào eclipse.

1.4. Local Host (xampp)

III. Phân tích yêu cầu phần mềm

1. Giới thiệu chung

Một bãi đỗ xe nhận trông giữ 2 loại phương tiện là ô tô con và ô tô tải. Tùy theo loại xe và thời gian hợp đồng trông giữ mà chi phí trông giữ xe là khác nhau. Với ô tô con, phí trong giữ hàng tháng là 1.000.000 tháng. Nếu ký hợp đồng trông trên 5 năm thì giảm phí 20%. Nếu ký hợp đồng từ 2-5 năm thì giảm phí 10%.

Phí trông giữ ô tô tải phụ thuộc vào trọng tải của ô tô, và tính bằng trọng tải theo Tấn * 700.000đ/tháng.

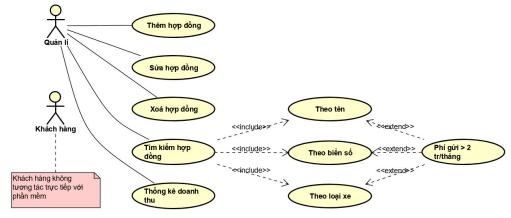
Các chức năng chính

- Thêm, bớt, sửa, xóa một hợp đồng trông giữ xe
- Tìm kiếm hợp đồng trông giữ theo tên chủ xe, biển số xe, loại xe
- Tìm kiếm các xe có phí trông giữ hàng tháng lớn hơn 2.000.000đ
- Tính chi phí thu được của bãi xe trong một khoảng thời gian nhập vào.

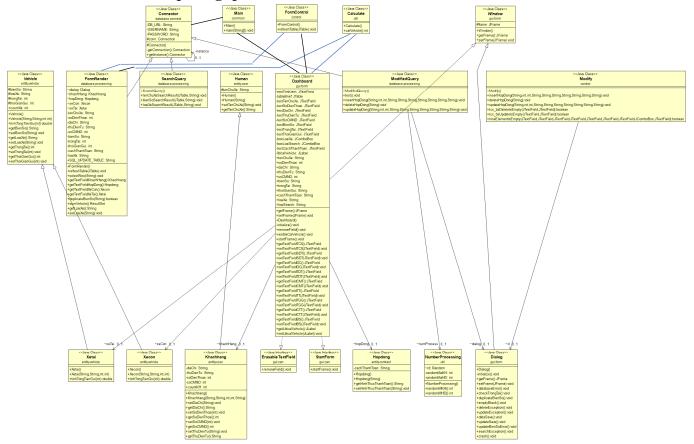
2. Biểu đồ ca sử dụng tổng quan

Tác nhân: Quản lí, Khách hàng

Các chức năng: Thêm HD, Sửa HD, Xoá HD, Tìm kiếm HD.



. Thiết kế, xây dựng phần mềm 1. Thiết kế chương trình 1.1. Biểu đồ lớp tổng quan IV.



Đặc tả 1.2.

1.2.1. Tính đóng gói. Miêu tả lớp và phương thức

Gói	Lớp	Phương thức
common	Main	
Chứa hàm main	Phương thức khởi động	
control Điều khiển chương trình	FrameControl Chứa phương thức điều khiển trích xuất hoặc kết xuất dữ liệu lên giao diện	. refreshTable(): gửi yêu cầu đến csdl FrameRender().refreshTable() . selectRow(): gửi yêu cầu đến csdl FrameRender().selectRow()
	Modify Chứa phương thức điều khiển trích xuất hoặc kết xuất dữ liệu cho việc thay đổi Hợp đồng	. insertHopDong: gửi yêu cầu đến ModifiedQuery().insertHopDong . deleteHopDong(): gửi yêu cầu đến ModifiedQuery().deleteHopDong . updateHopDong: gửi yêu cầu đến ModifiedQuery().updateHopDong() . tex_bsDeleteIsEmpty(): kiểm tra xem có trường nào trống thoả mãn việc nhấn nút Xoá HD

		. nineElementIsEmpty(): 9 yếu tố bắt buộc bị thiếu
	Search chứa phương thức điều khiển trích xuất hoặc kết xuất dữ liệu cho tìm kiếm	. tenChuXeSearchResult(): gọi đến SearchQuery().tenChuXeSearchResult() . bienSoSearchResult(): gọi đến SearchQuery().bienSoSearchResult() . loaiXeSearchResult(): gọi đến SearchQuery().loaiXeSearchResult() . searchIsEmpty(): kiểm tra xem trường tìm kiếm có bị trống? . checkBoxChecked(): kiểm tra xem checkbox kiểm tra > 2 triệu có được tích không?
database.connect Kết nối cơ sở dữ liệu	Connector Chứa phương thức Khởi tạo lười biếng nhằm kết	. getConnection(): lấy kết nối từ conn . getInstance(): khởi tạo lười biếng
	nối csdl	0.171101) (11.0.1)
database.processing Xử lí cơ sở dữ liệu	FrameRender Kết xuất cơ sở dữ liệu để hiển thị lên Form	. refreshTable(): làm mới bảng tóm tắt . selectRow(): kiểm tra xem dữ liệu được chọn của mỗi hàng trên bảng là gì sau đó trích xuất vào Text Field . duplicateBienSo(): kiểm tra xem biển số có bị trùng lặp hay không . sumVehicle(): đếm xem có bao nhiều xe đang được gửi
	ModifiedQuery Các truy vấn cho việc thay đổi hợp đồng	. insertHopDong(): truy vấn và kết xuất dữ liệu để thêm hợp đồng . deleteHopDong(): truy vấn và kết xuất dữ liệu để xoá hợp đồng . updateHopDong():truy vấn và kết xuất dữ liệu để sửa hợp đồng
	SearchQuery Các truy vấn cho việc tìm kiếm	. tenChuXeSearchResult(): truy vấn tìm kiếm chủ xe . bienSoSearchResult(): truy vấn tìm kiếm biển số . loaiXeSearchResult(): truy vấn tìm kiếm loại xe
entity.contract	Hopdong	
Thực thể hợp đồng	Khai báo đối tượng hợp đồng	
entity.user	Human	
Thực thể người dùng	Khai báo đối tượng Human	
	Khachhang Khai báo đối tượng Khách hàng	

entity.vehicle	Vehicle	. tinhTongTienGui(): phương thức trừu
Thực thể phương tiện	Khai báo đối tượng	tượng tính toán tiền gửi xe
	phương tiện	
	Xecon	. tinhTongTienGui(): ghi đè
	Khai báo đối tượng xe	
	con	
	Xetai	. tinhTongTienGui(): ghi đè
	Khai báo đối tượng xe	, , , , , , , , , , , , , , , , , , ,
	tải	
gui.can	Erasable	. removeField(): tự xoá toàn bộ trường đã điền
Chứa Interface của	Khả năng tự xoá	
Form	TextField	
	StartFrame	. startFrame(): khởi động form
	Khả năng khởi tạo Form	
gui.form	Dashboard	. removeField(): ghi đè
Chứa các đối tượng	Form giao diện chính	. startFrame(): ghi đè
giao diện	của chương trình	
	Dialog	. databaseError(): in ra màn hình lỗi csdl
	Form giao diện các	. checkTrongTai(): in ra màn hình lỗi không
	thông báo	nhập trọng tải với xe tải
		. duplicateBienSo(): in ra màn hình lỗi trùng biển số
		. emptyBlank(): in ra màn hình lỗi không
		nhập trường bắt buộc
		. deleteException(): in ra màn hình lỗi xoá
		HD
		. updateException(): in ra màn hình lỗi sửa HD
		. dataSave(): in ra màn hình thông báo thêm
		HD thành công
		. updateSave(): in ra màn hình thông báo cập
		nhật HD thành công
		. updateBienSoError(): in ra màn hình thông
		báo không cho phép cập nhật biến số . searchException(): in ra màn hình lỗi tìm
		kiếm
		. crash(): in ra mành hình lỗi chương trình
	Window	Y T
	Form trừu tượng về một	
	cửa sổ chương trình	
util	Calculate	. calVehicle(): tính toán xe đang gửi
Chứa tiện ích chương	Chứa các hàm tính toán	
trình	NumberProcessing	. randomMKH(): sinh ngẫu nhiên mã khách
	Chứa các hàm xử lí số	hàng

. randomMHD(): sinh ngẫu nhiên mã hợp đồng

1.2.2. Tính Kế thừa

Lớp Khachhang kế thừa Human.

Lớp Xecon và Xetai kế thừa Vehicle

Lớp Dashboard, Dialog kế thừa Window

Lớp Dashboard triển khai giao diện Erasable và StartFrame

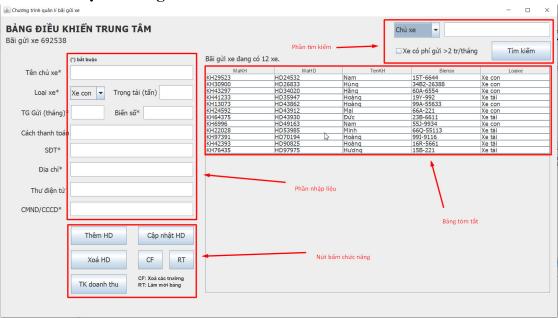
1.2.3. Tính Đa hình

Xetai và Xecon có các phương thức tính tổng tiền gửi khác nhau.

1.2.4. Tính trừu tượng

Lớp Window là một trừu tượng thể hiện cách xây dựng một cửa sổ chương trình.

1.2.5. Giao diện chương trình



2. Cơ sở dữ liệu

